TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày: 08/11/1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Mạnh N, sinh ngày: 17/8/1993

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, thị xã H, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/12/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày: 08/11/1992

- Bị đơn: Anh Lê Mạnh N, sinh ngày: 17/8/1993

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Mạnh N thỏa thuận thống nhất ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Mạnh N thống nhất vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Danh B, sinh ngày: 10/11/2013 và cháu Lê Ánh N1, sinh ngày: 08/8/2016. Chị Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lê Danh B và Lê Ánh N1 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Q. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Mạnh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Mạnh N thỏa thuận chị Q nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Q đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004395 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Q được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND phường L, thị xã H, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Lê Thị Hạnh